

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 18/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú, bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên TAND thành phố P.

Đại diện VKSND thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX ST – HS ngày 07/5/2018 đối với bị cáo.

Nguyễn Việt D, sinh năm 1998 tại Hà Nội

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lưu Thị C ; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Danh M , sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

Ông Nguyễn Thanh B , sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

Anh Trần Đông C , sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Hoàng Tuyết N , sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30 ngày 16.1.2018 Nguyễn Việt D đang ở nhà cùng Hoàng Tuyết N là bạn thì nhận được điện thoại của người đàn ông tên tự khai Nguyễn Danh M, sinh năm 1994 ở Thôn D, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc nói “ Anh là bạn của T để cho anh cái 550.000đồng”. D hiểu ý M hỏi mua ma túy đá với giá 550.000đồng nên đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau tại khu vực vòng tròn 1 Xuân Hòa thuộc Tổ 2, phường Xuân Hòa, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy.

Khoảng 16h cùng ngày D mang theo 01 gói ma túy đá sẵn trong người điều khiển xe mô tô BKS 88H4-6189 của ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1960 (là bố đẻ D) cùng Ngân từ nhà đi đến điểm hẹn với M. Khi đến nơi D gặp M. Tại đây M đưa cho D 550.000đ D cầm tiền và lấy ma túy đá mang theo sẵn ở trong người chuẩn bị đưa cho M thì bị lực lượng Công an thị xã P bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra vụ án xác định bị can Nguyễn Việt D là con nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với nguồn gốc số ma túy đá bán cho M, D khai trước đó đã mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu Kim Anh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với giá 300.000đồng vào sáng ngày 16.1.2018. Hiện cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể của người này, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên tự khai Nguyễn Danh M là người mua ma túy của D ngày 16.1.2018. Quá trình điều tra ban đầu cơ quan điều tra đã lấy lời khai sau đó đối tượng bỏ trốn, xác minh tại phường N, thành phố P không có người nào có danh tính như đối tượng khai nhận vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Hoàng Tuyết N là bạn đi cùng D gặp M để mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định N không tham gia và không biết việc D giao dịch mua bán ma túy với M nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của D 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A1; số tiền 550.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 88H4-6189, số khung RLHHC09053Y673529, số máy HC09E0672290

Thu giữ của Nguyễn Danh M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen.

Ngày 16.1.2018 Cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu A1. Tại bản kết luận giám định số 98/KLGĐ ngày 20.1.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “ Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng)

là 0,2175gam (không phảy hai một bảy năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật: A1= 0,0804g cùng toàn bộ bao gói.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của D và người đàn ông tên tự khai Nguyễn Danh M nêu trên xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 550.000đ là tiền mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 88H4-6189, số khung RLHHC09053Y673529, số máy HC09E0672290. Quá trình điều tra ông Bình khai nhận mua của 01 người đàn ông không rõ danh tính tại khu vực bên xe P thuộc phường Hùng Vương với giá 3.000.000đồng có viết giấy tờ mua bán nhưng đã làm mất. Việc D con trai ông lấy xe mô tô nêu trên đi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ông không biết.

Quá trình điều tra xác định BKS 88H4-6189 của xe mô tô nêu trên là của ông Vũ Ngọc T , sinh năm 1954 tại Kim Long- Tam Dương. Số khung RLHHC09053Y673529, số máy HC09E0672290 của chiếc xe mô tô nêu trên là của xe mô tô có BKS 88H6-8599 mang tên ông Nguyễn Văn B , sinh năm 1954 tại xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Ông B đã làm mất chiếc xe mô tô BKS 88H6-8599 vào khoảng tháng 3 năm 2007 nhưng không trình báo cơ quan Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã có công văn số 227 ngày 9.4.2018 đến Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội để phối hợp giải quyết theo thẩm quyền, hiện công an huyện Mê Linh chưa có văn bản trả lời, vì vậy cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô đã thu giữ nêu trên ra khỏi vụ án để xử lý giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Việt D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT – VKSPY ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố Nguyễn Việt D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên được phân công duy trì công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Việt D phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Việt D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02(hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2018.

Về hình phạt bổ sung vì là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Việt D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30, tại khu vực tổ 2 phường Xuân Hòa, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Việt D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 0,2175gam cho người đàn ông tự khai là Nguyễn Danh M với giá 550.000đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Việt D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố P. Nên D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2] Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, hình phạt như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không, vì bị cáo Nguyễn Việt D không có tài sản riêng.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1= 0.0804gam và toàn bộ bao gói; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Oppo của D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của người tự xưng là M.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về thủ tục tố tụng : Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Việt D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1= 0,0804gam và toàn bộ bao gói; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của người tự xưng là M đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Thành phố P
- VKS tỉnh Vĩnh Phúc
- CA tỉnh Vĩnh Phúc ;
- THA hình sự + dân sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- UBND tt C;
- Lưu: VP + HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tâm